

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/DS-PT
Ngày 28 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp T** (gọi tắt là Công ty Hiệp T). Địa chỉ: 296, Nguyễn Công Chứ, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hiền L, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn S – nhân viên Công ty.

– Bị đơn: **Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II** (gọi tắt là Công ty Âu V II). Địa chỉ: Lô A1, đường số 3, Khu Công nghiệp Láng T, Ấp Xóm M, xã Tân T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Âu Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Tạ Minh T**, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp Xóm M, xã Tân T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tạ Minh T: Bà Âu Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II (gọi tắt là Công ty Âu V II).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Hiệp T là anh Nguyễn Văn S trình bày: Vào năm 2016 giữa Công ty Hiệp T và Công ty Âu V II đã ký kết 02 hợp đồng, cụ thể:

Hợp đồng số: 01/HĐTCXD ngày 10 tháng 5 năm 2016 và hợp đồng số: 02/HĐTCXD ngày 02 tháng 06 năm 2016, thông qua hợp đồng phía Công ty Hiệp T cung cấp bê tông thương phẩm để thi công nhà máy chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II.

Theo điều khoản của hợp đồng thì việc cung cấp bê tông được tiến hành theo từng đơn đặt hàng của bên mua. Mỗi đơn đặt hàng phía Công ty Âu V II sẽ tạm ứng trước 50% giá trị hợp đồng cho Công ty Hiệp T, phần còn lại sẽ thanh toán dứt điểm trong vòng 5 ngày sau khi cung cấp xong đơn hàng.

Thực hiện theo hợp đồng phía Công ty Hiệp T đã bắt đầu cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty Âu V II từ ngày 11/5/2016 đến ngày 10/11/2016, phía Công ty Âu V đã thanh toán theo đúng hợp đồng ký kết từ ngày 11/5/2016 đến ngày 19/9/2016.

Tổng giá trị bê tông thương phẩm là 2.616.300.500 đồng, phía Công ty Âu V II đã chuyển tạm ứng cho Công ty Hiệp T từ ngày 11/5/2016 đến ngày 10/11/2016 là 2.238.560.500 đồng, số tiền còn nợ lại theo bảng đối chiếu công nợ ngày 5/01/2017 giữa Công ty Hiệp T và Công ty Âu V II là 377.740.000 đồng.

Sau khi đối chiếu công nợ, đến ngày 11/4/2017 phía Công ty Âu V II đã chuyển trả cho Công ty Hiệp T chuyển trả số tiền 100.000.000 đồng và ngày 01/6/2017 số tiền 150.000.000 đồng, tổng 2 lần là 250.000.000 đồng thông qua Ngân hàng TMCP Á C – Chi nhánh Cà M, số tiền còn nợ lại là 127.740.000 đồng.

Nay Công ty Hiệp T yêu cầu Công ty Âu V II trả số tiền còn nợ là 127.740.000 đồng và tiền chậm trả là 45.328.800 đồng ($377.740.000 \text{ đồng} \times 12\% = 45.328.800 \text{ đồng}$), tổng cộng là 173.068.800 đồng.

– Bà Âu Ngọc V là người đại diện theo pháp luật của Công ty Âu V II trình bày: Công ty Âu V II xác định anh Tạ Minh T, người ký tên và đóng dấu của Công ty Âu V II vào bảng đối chiếu công nợ ngày 05/01/2017 là người của Công ty Âu V II, chức vụ là Phó tổng giám đốc Công ty Âu V II, tuy nhiên sau khi Công ty kiểm tra lại các hóa đơn chứng từ thì việc đối chiếu công nợ ngày 05/01/2017 giữa hai công ty là chưa đúng với các tài liệu, hóa đơn chứng cứ của Công ty Âu V II, cụ thể theo hợp đồng số 13 ngày 23/03/2016 phía Công ty Âu V II đã chuyển thanh toán dư cho Công ty Hiệp T số tiền 49.540.000 đồng, hiện số tiền dư này phía Công ty Hiệp T chưa chuyển trả cho Công ty Âu V II, từ những lý do trên nên Công ty Âu V II không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Hiệp T kiện đòi

Công ty Âu V II thanh toán số còn nợ là 127.740.000 đồng và tiền chậm trả là 45.328.800 đồng, tổng cộng là 173.068.800 đồng.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp T đối với Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp T số tiền còn nợ là 127.740.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 45.328.800 đồng, tổng cộng là 173.068.800 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất quá hạn, về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, nguyên đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II kháng cáo nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm

đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Âu Ngọc V là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu Vững II yêu cầu Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do trong 18 hóa đơn công ty Hiệp T cung cấp thì có 06 hóa đơn có biên bản nghiệm thu có giá trị pháp lý, còn lại 12 hóa đơn thì tự Công ty Hiệp T xuất mà không giao hàng cho Công ty Âu V II. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty Âu V II thừa nhận giữa Công ty Hiệp T và Công ty Âu V II có ký kết hợp đồng thi công về việc cung cấp và bơm bê tông thương phẩm theo hợp đồng số 01/HĐTCXD ngày 10 tháng 5 năm 2016 và hợp đồng số 02/HĐTCXD ngày 02 tháng 6 năm 2016.

[3.1] Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 11/5/2016 đến ngày 10/11/2016, công ty Hiệp Thành đã cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty Âu V II theo hợp đồng đã ký kết. Tổng giá trị bê tông thương phẩm là 2.616.300.500 đồng, phía Công ty Âu V II đã chuyển tạm ứng cho Công ty Hiệp T từ ngày 11/5/2016 đến ngày 10/11/2016 là 2.238.560.500 đồng. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Âu Vững II là bà Âu Ngọc V xác định trong 18 hóa đơn Công ty Hiệp T cung cấp thì chỉ có 06 hóa đơn có biên bản nghiệm thu có giá trị pháp lý, còn lại 12 hóa đơn không có biên bản nghiệm thu vì chưa đóng dấu của Công ty Âu V, do đó Công ty Âu V II xác định Công ty Hiệp T tự xuất hóa đơn mà không giao hàng cho Công ty Âu V II. Căn cứ bảng đối chiếu công nợ ngày 05/01/2017 đã thể hiện rõ tổng giá trị bê tông thương phẩm Công ty Hiệp T cung cấp cho công ty Âu V là 2.616.300.500 đồng, từ ngày 11/5/2016 đến ngày 10/11/2016 Công ty Âu V II đã chuyển tạm ứng cho Công ty Hiệp T số tiền tổng cộng là 1.238.560.500 đồng, số tiền còn nợ lại theo bảng đối chiếu công nợ ngày 05/01/2017 giữa Công ty Hiệp T và Công ty Âu V II là 377.740.000 đồng. Bảng đối chiếu công nợ do ông Tạ Minh T là người đại diện của Công ty Âu V II ký tên xác nhận và có đóng dấu mộc của Công ty Âu V II, do đó bảng đối chiếu công nợ có giá trị pháp lý xác định sau khi đối chiếu công nợ vào ngày 05/1/2017 thì Công ty Âu V II còn nợ Công ty Hiệp T số tiền 377.740.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi đối chiếu công nợ đến ngày 11/4/2017 Công ty Âu V II đã chuyển thanh toán cho Công ty Hiệp T số tiền 100.000.000 đồng và ngày 01/6/2017 là 150.000.000 đồng, tổng 2 lần là 250.000.000 đồng thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á C – Chi nhánh Cà M, như vậy số tiền Công ty Âu V còn nợ lại Công ty Hiệp T là 127.740.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn Công ty Hiệp T cung cấp. Do Công ty Âu V II không thanh toán đủ số tiền cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty Hiệp T, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo mục 2.2 của hợp đồng số 01/HĐTCXD ngày 10 tháng 5 năm 2016 và hợp đồng số 02/HĐTCXD ngày 02 tháng 6 năm 2016, các bên thỏa thuận Công ty Âu V II (bên A) phải thanh toán tiền cho Công ty Hiệp T (bên B) chậm nhất không quá năm ngày; nếu vi phạm phải chịu phạt 0,1% giá trị hợp đồng/1 ngày chậm thanh toán nhưng không vượt quá 12%. Công ty Âu V II đã

vi phạm hợp đồng về thời gian thanh toán phải chịu phạt trên số tiền chưa thanh toán theo thỏa thuận tại các hợp đồng mà các bên đã tham gia ký kết. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3.2] Ngoài ra, Công ty Âu V II còn cho rằng đã chuyển thanh toán dư cho Công ty Hiệp T theo hợp đồng số 13 ngày 23/3/2016 số tiền 49.540.000 đồng, hiện số tiền dư này phía Công ty Hiệp T chưa chuyển thanh toán lại cho Công ty Âu V II. Xét thấy theo hợp đồng thi công số 13/HĐTCXD ngày 23/3/2016, phụ lục hợp đồng số 01/PL/HĐTCXD ngày 03/01/2017, biên bản kiểm tra diện tích ngày 21/9/2016, bản xác định giá trị quyết toán công trình ngày 05/01/2017 xác định giá trị thi công là 808.579.200 đồng, Công ty Âu V II đã tạm ứng cho Công ty Hiệp T 858.120.000 đồng, như vậy sau khi đối trừ thì số tiền Công ty Hiệp T phải chuyển trả cho Công ty Âu V II số tiền tạm ứng dư là 49.540.800 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 21/7/2017 Công ty Hiệp T đã chuyển trả cho Công ty Âu V II số tiền 49.540.800 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 21/02/2017 của Phòng giao dịch khách hàng – Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Cà M. Do đó, việc Công ty Âu V II cho rằng đã thanh toán dư số tiền 49.540.000 đồng cho Công ty Hiệp T theo hợp đồng số 13 ngày 23/3/2016 và Công ty Hiệp T chưa chuyển trả cho Công ty Âu V II là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty Âu V II; có căn cứ chấp nhận đề xuất của Kiểm sát viên; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm, Công ty Âu V II phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp T đối với Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

2. Buộc Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp T số tiền còn nợ là 127.740.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiền phạt do chậm thanh toán là 45.328.800 đồng (bốn mươi lăm triệu, ba trăm

hai mươi tám nghìn, tám trăm đồng), tổng cộng là 173.068.800 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II phải nộp 8.653.440 đồng (tám triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu. Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.400.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012161 ngày 06/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001875 ngày 16/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã Giá R;
- CCTHADS thị xã Giá R;
- Đương sự;
- Lưu: HSYA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều